TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-PT.
Ngày 27/8/2022.
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường.
Các thẩm phán: Hà Hoàng Thị Thu Hiền
Bà Trần Thị Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/8; 15/8 và 27/8/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLPT- HNGĐ ngày 21/7/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2022/TLPT- HNGĐ ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT , tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2022/QĐ-PT ngày 28/7/2022; Quyết định tạm ngường phiên tòa số: 12/QĐPT-HNGĐ ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Qu1 , sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: thôn ĐC , xã LS , huyện TY , tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Chị Đào Thị T1 , sinh năm 1990 (Có mặt)
HKTT: thôn AC , xã AT , huyện YT , tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: thôn ĐC , xã LS , huyện TY , tỉnh Bắc Giang.
Nơi làm việc: Trường mầm non AT , xã AT , huyện YT , tỉnh Bắc Giang.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn chị Đào Thị T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Qu1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh tự nguyện kết hôn với chị Đào Thị T1 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LS , huyện TY , tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị T1 về chung sống cùng anh, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề như kinh tế vợ chồng không chung, đối nhân xử thế của chị với nhà chồng, với hàng xóm láng giềng và việc sinh con vì anh muốn sinh thêm con còn chị T1 muốn có thêm thời gian để cháu Th2 lớn hơn và chị học xong đại học mới sinh thêm con. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã xô sát nhau. Từ tháng 8/2021 đến nay anh chị đã ly thân. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm gì nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T1 .

- Về con chung: Anh và chị T1 có 01 con chung là Nguyễn Anh Th2 , sinh ngày 22/7/2017, hiện tại cháu Th2 đang do chị T1 chăm sóc nuôi dưỡng và đưa đón cho cháu đi học ở Trường mẫu giáo nơi chị T1 công tác. Khi ly hôn, anh đồng ý để cháu Th2 ở với chị T1 . Về việc chị T1 yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh làm giáo viên, mức lương 8.700.000đồng/tháng. Ngoài trách nhiệm với cháu Th2 ra, anh còn phải có trách nhiệm chu cấp với 2 con với người vợ trước của anh và trách nhiệm với bố mẹ anh. Do vậy, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Th2 1.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là chị Đào Thị T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Qu1 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS , huyện TY . Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Qu1 . Tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Từ tháng 01/2022, anh chị mâu thuẫn về vấn đề sinh con. Anh Qu1 muốn chị sinh thêm con, còn chị chưa muốn sinh thêm vì con thứ nhất của anh chị còn nhỏ và mức lương của chị còn thấp. Anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau và đánh nhau, anh chị đã hòa giải với nhau nhưng không hòa thuận được. Mặc dù anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ khi mâu thuẫn tháng 01/2022. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Qu1 nhưng chị không đồng ý ly hôn vì hiện nay con chung của anh chị còn nhỏ, chị muốn cháu phải có cả bố và mẹ.

- Về con chung: Chị và anh Qu1 có con chung là Nguyễn Anh Th2 , sinh ngày 22/7/2017. Hiện tại cháu đang ở cùng anh chị. Nếu anh chị ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu Th2 và yêu cầu anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị là 3.000.000đồng/tháng từ tháng tiếp theo khi ly hôn đến khi cháu Th2 đủ 18 tuổi. Hiện tại, chi phí nuôi dưỡng cháu Th2 là khoảng 4.000.000đồng/tháng, mức lương giáo viên của chị là 4.430.000đồng/tháng, anh Qu1 ngoài lương ra còn có thu nhập do dạy thêm. Nếu phải ly hôn, chị sẽ về ở ngôi nhà gần trường mầm non nơi chị công tác và gần nhà bố mẹ để của chị. Bố mẹ đẻ của chị còn khỏe mạnh có thể giúp chị chăm sóc cháu Th2 .

- Về tài sản: Chị đề nghị chia ngôi nhà 03 gian xây cay lợp tôn trị giá hơn 100.000.000đồng xây trên đất của bố mẹ chồng. Chị sẽ nộp đơn yêu cầu chia tài sản trước ngày 14/4/2022. Nếu chị không nộp đơn đúng thời hạn này thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Về công nợ, công sức đóng góp trong thời gian chung sống với bố mẹ chồng: không có.

Từ nội dung trên, bản án số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2021 của TAND huyện YT , tỉnh Bắc Giang đã xét xử, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội..

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Qu1 ly hôn chị Đào Thị T1 .

2. Về con chung:

- Giao cho chị Đào Thị T1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Th2 , sinh ngày 22/7/2017.

- Sau khi ly hôn, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị T1 thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đào Thị T1 1.500.000đồng/tháng, từ tháng 6/2022 đến khi cháu Nguyễn Anh Th2 đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương

Ngày 10/6/2022 bị đơn là chị Đào Thị T1 nộp đơn kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Qu1 , Trường hợp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Qu1 thì đề nghị buộc anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/1 tháng, đề nghị chia đôi căn nhà 3 gian vợ chồng gây dựng trong quá trình chung sống.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Qu1 , nhưng đề nghị anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 3.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con chung của anh chị tròn 18 tuổi. Về tài sản chị không đề nghị chia tài sản chung nữa. Chị đồng ý sẽ đề nghị chia tài sản bằng vụ án khác

- Anh Qu1 tại phiên tòa trình bày: Anh nhất trí với việc chị T1 đồng ý ly hôn, chị T1 yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000đồng/1 tháng anh đồng ý như yêu cầu của chị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 2, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm

Về quan hệ hôn nhân: Đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Về Cấp dưỡng: Công nhân thoỏa thuận của các đương sự. Anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Anh Th2 , sinh ngày 22/7/2017.cùng chị T1 3.000.000đồng/1tháng Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 1/10/2022 cho đến khi

cháu Th2 tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của bị đơn HĐXX thấy:

Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên toà phúc thẩm chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý bản án sơ thẩm xử cho chị được ly hôn với anh Qu1 , chị rút yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân của chị T1 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 289; Điều 295 Bộ luật tố tụng dân sự

Về con chung: Toà án cấp thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Anh Th2 , sinh ngày 22/7/2017 cho chị T1 nuôi dưỡng và buộc anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đồng. Chị không đồng ý đề nghị Toà án cấp phúc thẩm buộc anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đồng. Tại phiên toà, anh Qu1 đồng ý theo yêu cầu của chị T1 . Hội đồng xét xử thấy: Sự thoả thuận này của anh chị là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên cần công nhận thoả thuận của anh chị. Buộc anh Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1 mỗi tháng 3.000.000đồng đến khi cháu Nguyễn Anh Th2 tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2022 như vậy là đảm bảo quyền lợi cho con chung và anh chị theo quy định tại Điều 68; Điều 69; Điều 115; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015

HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 - BLTTDS chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đào Thị T1 . Sửa bản án sơ thẩm số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của TAND huyện YT , tỉnh Bắc Giang về việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Văn Qu1 và chị Đào Thị T1

[3]. Về án phí: do kháng cáo của chị T1 được chấp nhận nên chị T1 không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148- BLTTDS và khoản 2, Điều 29-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 3, Điều 28; khoản 2 Điều 148- Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 68; Điều 69; Điều 115; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. khoản 2 Điều 29- Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Xử: Chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị T1

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của TAND huyện YT , tỉnh Bắc Giang.

2. Về quan hệ hôn nhân: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân của chị Đào Thị T1

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận thoả thuận của anh Nguyễn Văn Qu1 chị Đào Thị T1 . Anh Nguyễn Văn Qu1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1 3.000.000đồng/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 1/10/2022 đến khi cháu Nguyễn Anh Th2 tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468-Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

4. Án phí phúc thẩm: chị Đào Thị T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Trả lại chị T1 số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008833 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YT , tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chi cục THADS Tp Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hường